

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2024/HS-ST
Ngày: 05/12/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Tin và bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu và ông Phạm Việt Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 05/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Phạm Ngọc T, sinh năm 1990 tại: Phường D, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nơi ĐKHKTT: Khu dân cư K, phường D, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Q và bà Nguyễn Thị N; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 33/2015/HSPT ngày 27/4/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt T 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Ngày 10/10/2016, T chấp hành xong hình phạt tù; ngày 20/7/2015, T đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm; Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 90/2018/HS-PT ngày 05/10/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt T 06 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 12/01/2024, T chấp hành xong hình phạt tù; ngày 21/11/2018, T chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/7/2024, đến ngày 12/7/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Quang Đ, sinh năm 2003 tại: Huyện K, tỉnh Hưng Yên; nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông: Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị Đ; tiền sự: Không; Tiền án: Tại Bản án số 94/2020/HS-ST ngày 16/9/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên đã xử phạt Đ 06 năm tù về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo điểm đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự. Ngày 29/4/2024, Đ chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 19/11/2020, Đ chấp hành xong phần án phí án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/7/2024, đến ngày 12/7/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

* *Người làm chứng:* Ông Trần Văn X, ông Phùng Văn T - Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 4/7/2024, Phạm Ngọc T gọi điện thoại cho Vũ Quang Đ bảo Đ đến nhà nghỉ H ở phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương gặp T. Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer, biển số: 14Z1- 455.xx đến. Khi gặp nhau, T bảo Đ đi cùng T đến thành phố Hải Phòng mua ma túy về bán, Đ đồng ý. T điều khiển xe mô tô, biển số: 14Z1- 455.xx chở Đ đi đến khu vực đường tàu thuộc quận K, TP. Hải Phòng. T xuống xe đi bộ một mình gặp 01 người đàn ông không quen biết ở rìa đường, T hỏi và mua của người này các loại ma túy tổng hợp (gọi là “đá”, “ke” và “keo”) với tổng số tiền là 32.000.000 đồng. Người đàn ông đồng ý và đi lấy ma túy. Một lúc sau người đàn ông đó quay lại đưa cho T 01 chiếc ba lô và 01 chiếc túi có quai đeo chéo màu đen có in dòng chữ “Adidas”. T mở ra kiểm tra thấy bên trong có số ma túy cần mua, T đưa cho người đàn ông số tiền 32.000.000 đồng rồi đi ra chỗ Đ đợi. T đưa cho Đ ba lô và túi đeo chéo nói là bên trong có ma túy. Đ cầm túi đeo chéo đeo trước ngực và đeo ba lô phía sau lưng. Sau đó T điều khiển xe chở Đ đi về thị xã K để tìm người mua ma túy. Trên đường đi, T bảo Đ lấy 01 hộp bằng kim loại đựng ma túy được đề trong ba lô cho vào túi đeo chéo để có ai mua thì lấy ra bán. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày khi T và Đ đi đến khu vực cầu H thuộc phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương, thì bị Tổ công tác thuộc Công an thị xã K dừng xe. Tổ công tác kiểm tra và phát hiện Đ đang đeo 01 chiếc ba lô phía sau lưng và đeo trước ngực 01 túi đeo chéo màu đen có in dòng chữ “Adidas”.

- Kiểm tra bên trong túi đeo chéo màu đen có 01 hộp bằng kim loại hình chữ nhật, kích thước (5,6 x10)cm, trong có:

+ 01 túi nilon màu trắng miệng mép túi có vạch kẻ màu đỏ kích thước (4x7)cm bên trong có chứa 03 viên nén hình tam giác màu xám; 01 túi nilon màu trắng miệng mép túi có vạch kẻ màu đỏ kích thước (4x7)cm bên trong có chứa 04 viên nén có hình khác nhau màu xám (niêm phong ký hiệu M1).

+ 01 túi nilon màu trắng miệng mép túi có vạch kẻ màu đỏ kích thước (4x7)cm bên trong có chứa 10 viên nén hình tròn màu đỏ (niêm phong ký hiệu M2).

+ 04 túi nilon màu trắng miệng mép túi có vạch kẻ màu xanh kích thước (2x2)cm bên trong đều chứa chất tinh thể dạng rắn màu trắng; 01 túi nilon màu trắng miệng mép túi có vạch kẻ màu đỏ kích thước (2x2)cm bên trong có chứa chất tinh thể dạng rắn màu trắng (niêm phong ký hiệu M3).

+ 03 túi nilon màu trắng miệng mép túi có viền màu đỏ kích thước (2,5x2,5)cm bên trong đều có chứa chất tinh thể dạng rắn màu trắng; 01 túi nilon màu trắng miệng mép túi có vạch kẻ màu xanh kích thước (2,5x2,5)cm bên trong có chứa chất tinh thể dạng rắn màu trắng (niêm phong ký hiệu M4).

- Kiểm tra trong ba lô có 01 hộp giả da, trong có:

+ 01 túi nilon màu trắng miệng mép túi có vạch kẻ màu đỏ kích thước (5x8)cm bên trong có chứa chất tinh thể dạng rắn màu trắng; 01 túi nilon màu trắng miệng mép túi có vạch kẻ màu xanh kích thước (2,5x2,5)cm bên trong có chứa chất tinh thể dạng rắn màu trắng (niêm phong ký hiệu M5).

+ 01 túi nilon màu trắng miệng mép túi có vạch kẻ màu đỏ kích thước (7x4)cm bên trong có chứa chất tinh thể dạng rắn màu trắng (niêm phong ký hiệu M6).

+ 01 túi nilon màu trắng miệng mép túi có vạch kẻ màu đỏ kích thước (7x4)cm bên trong có chứa 15 viên nén hình tròn màu đỏ và 01 phần viên nén bị vỡ màu đỏ (niêm phong ký hiệu M7).

+ 01 túi nilon màu trắng miệng mép túi có vạch kẻ màu đỏ kích thước (7x4)cm bên trong chứa 03 mảnh viên nén hình dạng khác nhau màu xám và một lượng chất bột màu xám; 01 túi nilon màu trắng miệng mép túi có vạch kẻ màu đỏ kích thước (4x7)cm bên trong có chứa 04 viên nén hình tam giác màu xám (niêm phong ký hiệu M8).

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Ngọc T, kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại Kết luận giám định số: 336/KL-KTHS, ngày 06/7/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

- 07 viên nén màu xám trong 02 túi nilon màu trắng viền khóa màu đỏ, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, gửi đến giám định tổng khối lượng là 3,330g là ma túy, loại MDMA.

- 10 viên nén hình trụ tròn màu đỏ trong túi nilon màu trắng viền khóa màu đỏ, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, gửi đến giám định tổng khối lượng là 0,991g là ma túy, loại Methamphetamine.

- Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong 05 túi nilon, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3, gửi đến giám định tổng khối lượng là 1,306g là ma túy, loại Methamphetamine.

- Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong 04 túi nilon, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M4, gửi đến giám định tổng khối lượng là 2,472g là ma túy, loại Ketamine.

- Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong 02 túi nilon, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M5, gửi đến giám định tổng khối lượng là 18,680g là ma túy, loại Ketamine.

- Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng viền khóa màu đỏ, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M6, gửi đến giám định khối lượng là 3,883g là ma túy, loại Methamphetamine.

- 15 viên nén hình trụ tròn màu đỏ và 01 mảnh viên nén màu đỏ trong túi nilon màu trắng viền khóa màu đỏ, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M7, gửi đến giám định tổng khối lượng là 1,501g là ma túy, loại Methamphetamine.

- 03 mảnh viên nén màu xám, chất bột màu xám và 04 viên nén màu xám trong 02 túi nilon màu trắng viền khóa màu đỏ, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M8, gửi đến giám định tổng khối lượng là 2,725g là ma túy, loại MDMA.

Tại Cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 30 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đã truy tố Phạm Ngọc T và Vũ Quang Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Phạm Ngọc T và Vũ Quang Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm p, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc T và Vũ Quang Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt Phạm Ngọc T từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/7/2024. Xử phạt Vũ Quang Đ từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/7/2024. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất về biện pháp tư pháp và án phí của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an thị xã K, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên thu thập, những người tham gia tố tụng cung cấp; hành vi, quyết định tố tụng do Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có khiếu nại hoặc tố cáo. Do đó xác định những chứng cứ, tài liệu đã thu thập; các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của Phạm Ngọc T và Vũ Quang Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai, bản cung của các bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04/7/2024 tại khu vực cầu H thuộc phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương, Phạm Ngọc T và Vũ Quang Đ có hành vi cất giấu trong ba lô và túi đeo trên người Đ chất ma túy gồm: 6,055g ma túy, loại MDMA; 21,152g ma túy, loại Ketamine và 7,681g ma túy, loại Methamphetamine mục đích để bán thì bị Tổ công tác thuộc Công an thị xã K phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi nêu trên của Phạm Ngọc T và Vũ Quang Đ đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bởi lẽ:

[3] Hành vi của các bị cáo Phạm Ngọc T và Vũ Quang Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc trao đổi chất ma túy - Một khách thể mà Bộ luật Hình sự đã quy định và bảo vệ. Với mục đích mua ma túy để bán kiếm lời, các bị cáo đã bất chấp pháp luật của Nhà nước, lén lút mua 6,055g ma túy, loại MDMA, 21,152g ma túy, loại Ketamine và 7,681g ma túy, loại Methamphetamine mục đích để bán làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây dư luận xấu trong nhân dân. Nhà nước ta đã có chế độ quản lý ngặt nghèo đối với ma túy, nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng... trái phép chất ma túy. Nhà nước đã tuyên truyền rộng rãi dưới nhiều hình thức về hiểm họa của ma túy và pháp luật của Nhà nước đối với ma túy. Bản thân các bị cáo đã hiểu rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe, tính mạng của con người. Nhưng do thiếu sự tu dưỡng, rèn luyện bản thân, các bị cáo đã vi phạm pháp luật của Nhà nước. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Nghiêm trọng hơn các bị cáo đã mua bán nhiều chất ma túy mà tổng khối lượng của các chất ma túy tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại các điểm i và n của khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo T đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý và được xác định là tái phạm nay lại thực hiện hành vi phạm tội về tội rất nghiêm trọng do cố ý; bị cáo Đ đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý nay lại thực hiện hành vi phạm tội về tội rất nghiêm trọng do cố ý. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn đã truy tố Phạm Ngọc T và Vũ Quang Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm p và q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có

căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Với hành vi của mình, các bị cáo phải chịu một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra, để hình phạt đó không chỉ là sự trừng trị của pháp luật đối với người phạm tội mà còn là bài học để răn đe, giáo dục chung trong cộng đồng.

[4] Vụ án có nhiều người tham gia, tuy là đồng phạm giản đơn nhưng có người đề xuất, người thực hành tích cực, có sự hưởng ứng của số đông nên đã làm tăng thêm ý chí, sự quyết tâm của các bị cáo trong vụ án.

[5] Xem xét về vị trí, trai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, thấy rằng:

Đối với Phạm Ngọc T: Bị cáo là người khởi xướng việc phạm tội đồng thời là người tích cực nhất. Bị cáo đã chuẩn bị phương tiện phạm tội là xe mô tô để đi mua ma túy, chuẩn bị toàn bộ số tiền 32.000.000 đồng để mua ma túy đồng thời cũng trực tiếp giao dịch mua ma túy. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có nhân xấu: Đã nhiều lần bị kết án, đã được giáo dục cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học để cải sửa nay lại phạm tội.

Đối với Vũ Quang Đ: Bị cáo có vai trò thứ hai trong vụ án. Sau khi được T khởi xướng việc phạm tội bị cáo đã hưởng ứng tham gia giúp T quản lý số ma túy mua được. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có nhân xấu: Đã bị kết án, đã được giáo dục cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học để cải sửa nay lại phạm tội.

[6] Xét cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất, mức độ hành vi, hoàn cảnh kinh tế, gia đình của các bị cáo thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ của các bị cáo 6,055g ma túy, loại MDMA; 21,152g ma túy, loại Ketamine và 7,681g ma túy, loại Methamphetamine. Sau khi giám định, Cơ quan giám định hoàn lại 5,689g ma túy, loại MDMA; 20,464g ma túy, loại Ketamine và 7,219g ma túy, loại Methamphetamine. Đây là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Ngoài ra, đối với 08 túi nilon, 16 vỏ túi nilon, 08 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định được đựng trong 08 phong bì niêm phong kí hiệu T1, T2, T3, T4, T5, T6, T7 và T8; 01 ba lô màu xám; 01 túi đeo chéo màu đen; 01 hộp giả da màu

xám và 01 hộp sắt màu xanh xét không có giá trị cần tịch thu cho tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 14Z1- 455.67 có số máy KC34E11792xx, số khung RLHKC3700LY1085xx, T khai mượn của một người bạn xã hội mới quen biết vào chiều ngày 03/7/2024. Kết quả tra cứu xác định biển số xe đăng ký cho xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision đăng ký mang tên Ngô Thị Thu H; Tại Kết luận giám định số 210/KL-KTHS ngày 30/9/2024, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Biển số xe mô tô 14Z1- 455.xx gửi giám định là biển giả. Còn số máy, số khung của xe là của xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, biển số 15B3- 860.xx đăng ký mang tên anh Đào Thành Đ1, sinh năm 1993; nơi cư trú: Số 107/33/112A đường N, phường M, quận N, TP. Hải Phòng. Ông Đ1 khai bị mất xe vào năm 2021 tại quận L, TP. Hải Phòng. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã K đã có văn bản chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận L, TP. Hải Phòng để giải quyết theo thẩm quyền.

[9] Trong vụ án này, Phạm Ngọc T khai mua ma túy của 01 người đàn ông tại khu vực đường tàu thuộc quận K, TP. Hải Phòng. Tài liệu điều tra ngoài lời khai của T không có chứng cứ khác; quá trình điều tra không xác định được là ai, ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

[10] Về án phí: Các bị cáo T, Đ bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm p, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc T và Vũ Quang Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/7/2024.

Xử phạt bị cáo Vũ Quang Đ 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/7/2024.

Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy:

- 5,689g ma túy, loại MDMA; 20,464g ma túy, loại Ketamine và 7,219g ma túy, loại Methamphetamine. Toàn bộ số vật chứng này được đựng trong 08 phong bì niêm phong kí hiệu T1, T2, T3, T4, T5, T6, T7 và T8.

- 08 túi nilon, 16 vỏ túi nilon, 08 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định được đựng trong 08 phong bì niêm phong kí hiệu T1, T2, T3, T4, T5, T6, T7 và T8.

- 01 ba lô màu xám kích thước (45x18x16)cm phía trước có in dòng chữ “NIJUM MAHI” đã qua sử dụng; 01 túi đeo chéo màu đen kích thước (20x17)cm phía trước có in dòng chữ “Adidas” đã qua sử dụng; 01 hộp giả da màu xám kích thước (37,8x25x13,5)cm đã qua sử dụng và 01 hộp sắt màu xanh kích thước (5,6x10)cm đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/11/2024 của Công an thị xã K và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn).

Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Ngọc T và Vũ Quang Đ mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an thị xã K;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quyết